

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
NO VA LAND INVESTMENT
GROUP CORPORATION

---o0o---

Số/No.: 38/2020-TTr-NVLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

---o0o---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 08 năm 2020
Ho Chi Minh City, August 31st, 2020

TỜ TRÌNH PROPOSAL

V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công Ty

Re: Amending, supplementing a number of articles of the Company's charter and
the Regulation of Corporate Governance

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va

To: Esteemed Shareholders of No Va Land Investment Group Corporation

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
The Law on Enterprises No. 68/2014/QH13 issued by National Assembly dated November 26th, 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006;
The Law on Securities No. 70/2006/QH11 issued by National Assembly dated June 29th, 2006;
- Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
The Law Amending, Supplementing a number of articles of the Law on Securities No.62/2010/QH12 issued by National Assembly dated November 24th, 2010;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("Công Ty");
The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "Company");
- Quy chế quản trị Công Ty.
The Regulation of Corporate Governance.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Công Ty, Hội đồng Quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCD") xem xét các nội dung sau đây:

Pursuant to the current laws and practical requirements on the organization and operation of The Company, the Board of Directors ("BOD") would like to get the approval from the General Meeting of Shareholders ("GMS") for following contents:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công Ty như sau:

Approval of amending, supplementing a number of articles of the Company's Charter, details are as follows:

1

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

STT/ No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi, bổ sung <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
1	<p>Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT</p> <p>3. Các Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mươi phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mươi phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; <u>từ bảy mươi phần trăm (70%) đến tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</u> và từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;</p> <p>Article 35. Composition and Term of Office of Members of the BOD</p> <p>3. The shareholders holding shares with voting rights in a continuous period of at least six (06) months may include the voting rights of each person together to nominate the BOD members. Shareholder or group of</p>	<p>Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT</p> <p>3. Các Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mươi phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mươi phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; <u>từ bảy mươi phần trăm (70%) đến tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</u> và từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;</p> <p>Article 35. Composition and Term of Office of Members of the BOD</p> <p>3. The shareholders holding shares with voting rights in a continuous period of at least six (06) months may include the voting rights of each person together to nominate the BOD members. Shareholder or group of</p>	<p>Điều chỉnh lại quy định nhằm phân định rõ các mức tỷ lệ sở hữu có quyền đề cử.</p> <p><i>To clearly define the rates of nomination.</i></p>

	<p>shareholders holding five per cent (5%) to less than ten per cent (10%) of the total number of shares with voting rights shall be entitled to nominate one (01) candidate; from ten per cent (10%) to less than thirty per cent (30%) entitled to nominate up to two (02); from thirty per cent (30%) to less than forty per cent (40%) entitled to nominate three (03) candidates; from forty per cent (40%) to fifty per cent (50%) entitled to nominate up to four (04) candidates; from fifty per cent (50%) to less than sixty per cent (60%) entitled to nominate up to five (05) candidates; from sixty per cent (60%) to less than seventy per cent (70%) entitled to nominate up to six (06) candidates; <u>between seventy per cent (70%) and eighty per cent (80%) entitled to nominate up to (07) candidates;</u> and from eighty per cent (80%) to less than ninety per cent (90%) entitled to nominate up to eight (08) candidates;</p>	<p>shareholders holding five per cent (5%) to less than ten per cent (10%) of the total number of shares with voting rights shall be entitled to nominate one (01) candidate; from ten per cent (10%) to less than thirty per cent (30%) entitled to nominate up to two (02); from thirty per cent (30%) to less than forty per cent (40%) entitled to nominate three (03) candidates; from forty per cent (40%) to fifty per cent (50%) entitled to nominate up to four (04) candidates; from fifty per cent (50%) to less than sixty per cent (60%) entitled to nominate up to five (05) candidates; from sixty per cent (60%) to less than seventy per cent (70%) entitled to nominate up to six (06) candidates; <u>from seventy per cent (70%) to less than eighty per cent (80%) entitled to nominate up to (07) candidates;</u> and from eighty per cent (80%) to less than ninety per cent (90%) entitled to nominate up to eight (08) candidates;</p>	
2	<p>Điều 39. Các Tiểu ban của HĐQT</p> <p>4. Có thể bổ sung thêm những người không phải là Thành viên HĐQT vào các Tiểu ban nêu trên <u>nhưng phải bảo đảm số lượng các thành viên không phải là Thành viên HĐQT không nhiều hơn một nửa tổng số thành viên của mỗi Tiểu ban;</u></p> <p>Article 39: Committees of the BOD</p> <p>4. It is possible to add non-BOD members to the aforementioned Committees provided that the number of non-BOD members is not greater than half of the total number of members in each Committee.</p>	<p>Điều 39. Các Tiểu ban của HĐQT</p> <p>4. Có thể bổ sung thêm những người không phải là Thành viên HĐQT vào các Tiểu ban nêu trên. <u>Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cơ cấu thành viên các Tiểu ban phải bảo đảm có ít nhất 01 thành viên HĐQT;</u></p> <p>Article 39: Committees of the BOD</p> <p>4. It is possible to add non-BOD members to the aforementioned Committees provided. <u>Unless otherwise provided by law, the member structure of the Committees must ensure at least 01 member of the BOD.</u></p>	<p>Điều chỉnh lại để phù hợp với định hướng quản trị của Công Ty. Amending to suit the company's governance orientation</p>

2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế quản trị Công Ty như sau:

Approval of amending, supplementing a number of articles of the Regulation of Corporate Governance, details are as follow:

Stt No	Quy chế quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Regulation of Corporate Governance</i>	Quy chế quản trị Công Ty sửa đổi, bổ sung <i>The revised Regulation of Corporate Governance</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
1	<p>Điều 11. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT</p> <p>3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng <u>tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông</u> <u>dư hợp</u> có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.</p> <p><i>Article 11: Self-nomination, nomination, election, dismissal and gross misconduct dismissal of members of the Board of Directors</i></p> <p>3. The shareholders holding shares with voting rights in a continuous period of at least six (06) months may add up the number of voting rights of each person to nominate candidates to the BOD in accordance with the laws and the Company's Charter.</p>	<p>Điều 11. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT</p> <p>3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng <u>tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông</u> <u>có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCD</u> có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.</p> <p><i>Article 11: Self-nomination, nomination, election, dismissal and gross misconduct dismissal of members of the Board of Directors</i></p> <p>3. The shareholders holding shares with voting rights in a continuous period of at least six (06) months <u>up to the record date for the list of shareholders to attend the General Meeting of shareholders</u> may add up the number of voting rights of each person to nominate candidates to the BOD in accordance with the laws and the Company's Charter.</p>	<p>Bổ sung thêm để làm rõ Khoản 3 Điều 11 Quy chế không áp dụng đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết ĐHĐCD.</p> <p><i>To clarify the Clause 3, Article 11 of this Resolution not apply for collecting Shareholder's written opinion to approve the Resolution of GMS</i></p>
2	<p>Điều 11. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT</p> <p>6. Miễn nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>a. Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT được đề cập theo quy định tại Điểm a, b và d Khoản 7 Điều 35 Điều lệ Công ty hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại <u>Khoản 2 Điều 14</u> Quy chế này.</p> <p>b. Trường hợp một thành viên HĐQT không đủ tư cách theo quy định của Pháp luật hoặc không có đủ năng lực hành vi hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại <u>Khoản 2 Điều 14</u> Quy chế này thì Tiểu ban nhân sự của HĐQT sẽ chịu trách</p>	<p>Điều 11. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT</p> <p>6. Miễn nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>a. Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT được đề cập theo quy định tại Điểm a, b và d Khoản 7 Điều 35 Điều lệ Công ty hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại <u>Điều 14</u> Quy chế này.</p> <p>b. Trường hợp một thành viên HĐQT không đủ tư cách theo quy định của Pháp luật hoặc không có đủ năng lực hành vi hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại <u>Điều 14</u> Quy chế này thì Tiểu ban nhân sự của HĐQT sẽ chịu trách nhiệm thu thập</p>	<p>Bỏ dẫn chiếu đến khoản 2 Điều 14 để phù hợp với cấu trúc của Điều 14 hiện tại.</p> <p><i>Delete reference to Clause 2 Article 14 to be in accordance with the structure of existing Article 14.</i></p>

<p>nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo đề xuất, trình HĐQT.</p> <p>c. Đối với trường hợp từ nhiệm theo quy định tại Điểm b Khoản 7 Điều 35 Điều lệ thì Tiểu ban nhân sự sẽ chịu trách nhiệm xem xét và trình HĐQT.</p> <p>7. Bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>a. Việc bãi nhiệm thành viên HĐQT được đề cập theo quy định tại Điểm a và c Khoản 7 Điều 35 Điều lệ Công ty hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại <u>Khoản 2 Điều 14</u> Quy chế này.</p> <p>b. Đối với trường hợp thành viên HĐQT bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT, HĐQT sẽ triệu tập cuộc họp để xem xét.</p> <p>c. Đối với trường hợp thành viên HĐQT không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại <u>Khoản 2 Điều 14</u> Quy chế này thì Tiểu ban nhân sự chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo đề xuất trình HĐQT.</p> <p><i>Article 11: Self-nomination, nomination, election, dismissal and gross misconduct dismissal of members of the Board of Directors.</i></p> <p><i>6. Dismissal of BOD members</i></p> <p>a. <i>The dismissal of a BOD member is stipulated in accordance with Points a, b and d, Clause 7, Article 35 of the Company's Charter or in the event of failure to meet the criteria specified in Clause 2, Article 14 of this Regulation.</i></p> <p>b. <i>In case a BOD member is not legally qualified or does not have adequate capacity for civil acts or fails to meet the criteria specified in Clause 2, Article 14 of this Regulation, the Human Resources Committee shall be responsible for collecting evidence, information and making proposals to submit to the BOD.</i></p> <p>c. <i>Cases of resignation prescribed at Point b, Clause 7 Article</i></p>	<p>bằng chứng, thông tin và lập báo cáo đề xuất, trình HĐQT.</p> <p>c. Đối với trường hợp từ nhiệm theo quy định tại Điểm b Khoản 7 Điều 35 Điều lệ thì Tiểu ban nhân sự sẽ chịu trách nhiệm xem xét và trình HĐQT.</p> <p>7. Bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>a. Việc bãi nhiệm thành viên HĐQT được đề cập theo quy định tại Điểm a và c Khoản 7 Điều 35 Điều lệ Công ty hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại <u>Điều 14</u> Quy chế này.</p> <p>b. Đối với trường hợp thành viên HĐQT bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT, HĐQT sẽ triệu tập cuộc họp để xem xét.</p> <p>c. Đối với trường hợp thành viên HĐQT không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại <u>Điều 14</u> Quy chế này thì Tiểu ban nhân sự chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo đề xuất trình HĐQT.</p> <p><i>Article 11: Self-nomination, nomination, election, dismissal and gross misconduct dismissal of members of the Board of Directors</i></p> <p><i>6. Dismissal of BOD members</i></p> <p>a. <i>The dismissal of a BOD member is stipulated in accordance with Points a, b and d, Clause 7, Article 35 of the Company's Charter or in the event of failure to meet the criteria specified in Article 14 of this Regulation.</i></p> <p>b. <i>In case a BOD member is not legally qualified or does not have adequate capacity for civil acts or fails to meet the criteria specified in Article 14 of this Regulation, the Human Resources Committee shall be responsible for collecting evidence, information and making proposals to submit to the BOD.</i></p> <p>c. <i>Cases of resignation prescribed at Point b, Clause 7 Article</i></p>
---	---

<p>c. Cases of resignation prescribed at Point b, Clause 7 Article 35 of the Company's Charter shall be reviewed by the Human Resources Committee and submitted to the BOD.</p> <p>7. Gross misconduct dismissal of BOD members</p> <p>a. The gross misconduct dismissal of a BOD member is stipulated in accordance with Points a and c, Clause 7, Article 35 of the Company's Charter or in the event of failure to meet the criteria specified in <u>Clause 2, Article 14</u> of this Regulation.</p> <p>b. In case a BOD member is prohibited by law from being a member of the BOD, the BOD will convene a meeting to consider. In case a BOD member fails to perform his/her duties or fails to meet the criteria specified in <u>Clause 2, Article 14</u> of this Regulation, the Human Resources Committee shall be responsible for collecting evidence, information and making proposals to submit to the BOD</p>	<p>35 of the Company's Charter shall be reviewed by the Human Resources Committee and submitted to the BOD.</p> <p>7. Gross misconduct dismissal of BOD members</p> <p>a. The gross misconduct dismissal of a BOD member is stipulated in accordance with Points a and c, Clause 7, Article 35 of the Company's Charter or in the event of failure to meet the criteria specified in <u>Article 14</u> of this Regulation.</p> <p>b. In case a BOD member is prohibited by law from being a member of the BOD, the BOD will convene a meeting to consider. In case a BOD member fails to perform his/her duties or fails to meet the criteria specified in <u>Article 14</u> of this Regulation, the Human Resources Committee shall be responsible for collecting evidence, information and making proposals to submit to the BOD</p>
--	--

Kính trình ĐHĐCD xem xét và thông qua./.

Respecfully submitting to the GMS for consideration and approval./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
OF THE BOARD



BÙI THÀNH NHƠN